

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HS-PT

Ngày 08 tháng 9 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết;
Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khánh H- Thẩm tra viên
Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Tạ Văn K và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

***Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Tạ Văn K, sinh năm 1986; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: xóm T, xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12;

Con ông: Tạ Văn Phi, sinh năm 1959;

Con bà: Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1959;

Vợ: Ma Thị Ngọc, sinh năm 1992;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: xóm C, xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 05/12;

Con ông: Nguyễn Văn Kông, sinh năm 1963;

Con bà: Nguyễn Thị Phú, sinh năm 1960;

Vợ: Hà Thị Hạnh, sinh năm 1992 (đã ly hôn);

Bị cáo có 01 con sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Họ và tên: Tạ Văn C1, sinh năm 1987; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: xóm L, xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12;

Con ông: Tạ Văn Viết, sinh năm 1954;

Con bà: Dương Thị Cầm, sinh năm 1955;

Vợ: Trần Thị Hương, sinh năm 1990;

Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1982; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: xóm L, xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 09/12;

Con ông: Nguyễn Văn Ninh, Đã chết;

Con bà: Nguyễn Thị Bắp, sinh năm 1946;

Vợ: Trần Thị Kiên, sinh năm 1985;

Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

5. Họ và tên: Trương Văn H, sinh năm 1986; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: xóm C, xã H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 05/12;

Con ông: Trương Văn Hải, sinh năm 1969;

Con bà: Tạ Thị Chinh, sinh năm 1968;

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 57/2012/HSST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (số tiền của chiếu bạc là 4.000.000 đồng, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí năm 2014).

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NH không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo; Viện kiểm sát không có kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước nên buổi sáng ngày 24/9/2022, Tạ Văn K đi ăn sáng thì gặp Nguyễn Phi T, K hỏi T cho nhờ địa điểm nhà của T để tổ chức đánh bạc, T đồng ý. Buổi chiều ngày 28/9/2022, K điện thoại rủ các đối tượng buổi tối đến nhà T để đánh bạc. Khoảng 20 giờ cùng ngày, K đến nhà L và gặp Kh ở tại nhà L, K rủ L và Kh sang nhà T đánh bạc. L và Kh đồng ý. Sau đó, K tiếp tục gọi điện thoại cho S1, T1 và các đối tượng khác rủ đến nhà T đánh bạc. Sau khi gọi được các đối tượng đến đánh bạc, K về nhà chuẩn bị bát, đĩa bằng sứ, ghế nhựa, thảm nỉ, bút dạ, thanh tre khô, dao, ống bơ bằng kim loại rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20C1-083.25 chở các đồ vật, công cụ đến nhà T. Một lúc sau, thấy các đối tượng đã đến đông, K bảo T cho chơi, T đồng ý và bảo K đưa các đối tượng lên phòng phía sau của tầng 2 nhà T. Sau khi vào phòng, K trải thảm nỉ để cho các đối tượng tự lấy ghế ngồi xung quanh thảm nỉ; K lấy thanh tre cắt 04 quân

vị, lấy bút dạ mực màu xanh bôi lên một mặt quân vị và bỏ bát, đĩa ra thăm ni để các đối tượng đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kh là người trực tiếp xóc cái.

Các đối tượng đánh bạc gồm: Tạ Văn K; Trần Văn C; Diêm Công S1; Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn S; Dương Văn T1; Tạ Văn C1; Lê Văn Thao; Trần Văn Lâm; Trương Văn H; Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn Kh; Trần Văn Phú. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 05 phút thì K thu tiền hồ, K thu người thấp nhất là 200.000 đồng, người cao nhất là 500.000 đồng. Khi các đối tượng đánh bạc, K thu được khoảng 2.500.000 đồng và được một người cho thêm 600.000 đồng, K bỏ số tiền này vào ống bơ bằng kim loại. Trong khi các đối tượng đánh bạc, K dùng tiền này tham gia đánh 03 ván và bị thua hết. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì các đối tượng bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an huyện H bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, có một số đối tượng chạy thoát sau đó đến Cơ quan Công an đầu thú.

Hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái (cầm cái) úp một chiếc bát sứ vào một chiếc đĩa sứ, bên trong chiếc bát có 4 quân vị được làm bằng tre có kích thước khoảng (1,3x 1,2 x 0,1)cm, một mặt màu trắng, một mặt bôi mực màu xanh. Trong lúc người cầm cái xóc thì các con bạc khác ngồi hai bên lấy tiền ra đặt cửa, có hai cửa “chẵn” và “lẻ”. Những người chơi quy định bên tay phải người xóc cái là cửa chẵn, bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, các con bạc thích đặt tiền vào cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ” và thích đặt bao nhiêu tiền tùy thích. Người cầm cái xóc xong đặt xuống trước mặt. Sau khi các con bạc đã đặt tiền xong, ai nhận mở bát ván đó thì nhận (gọi là kết), nếu không ai kết thì tiền của ai người đó cầm về (ván đó gọi là ế). Nếu ván đó có người kết thì người xóc cái mở bát ra, nếu số mặt màu xanh hoặc màu trắng của 4 quân vị bên trong đĩa ngửa lên cả 04 quân vị đều màu xanh hoặc cả 04 quân vị đều màu trắng hoặc 02 quân vị màu trắng, 02 quân vị màu xanh là chẵn thì bên cửa “chẵn” được ăn tiền, số tiền được ăn bằng đúng số tiền đã đặt cửa, người làm hồ lý lấy tiền bên cửa “lẻ” trả cho bên cửa “chẵn”. Nếu số mặt màu xanh hoặc màu trắng của 4 quân vị bên trong đĩa ngửa lên là 1 xanh 3 trắng hoặc 1 trắng 3 xanh thì là lẻ, bên cửa “lẻ” được ăn tiền, số tiền được ăn cũng bằng đúng số tiền đã đặt cửa, người làm hồ lý lấy tiền bên cửa “chẵn” trả cho bên cửa “lẻ”. Nếu số tiền bên cửa được nhiều hơn bên cửa thua thì người kết ván đó phải bỏ tiền bù trả cho bên cửa được, còn nếu bên cửa thua nhiều tiền hơn bên cửa được thì người kết ván đó được lấy tiền thừa sau khi giam cho bên cửa được về. Cứ đánh như vậy hết ván này sang ván khác.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **63.900.000** đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 20/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố: Bị cáo Tạ Văn K về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh

bạc” được quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Phi T về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Văn C; Diêm Công S1; Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn S; Dương Văn T1; Tạ Văn C1; Lê Văn Thao; Trần Văn Lâm; Trương Văn H; Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn Kh; Trần Văn Phú về tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 15/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quyết định:

+ **Áp dụng** điểm a, c, d khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Tạ Văn K** 02 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, Phạt bổ sung 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù.

+ **Áp dụng** điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 03 năm 07 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ 29/9/2022 đến 06/10/2022), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ **Áp dụng** điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 03 năm 03 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ 29/9/2022 đến 06/10/2022). Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

+ **Áp dụng** điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Tạ Văn C1** 03 năm 09 tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ 29/9/2022 đến 06/10/2022), thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. NH được trừ vào số tiền 10.200.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0003471 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bị cáo C1 đã nộp đủ số tiền phạt bổ sung.

+ **Áp dụng** điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Trương Văn H** 03 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 18 tháng 5 năm 2023: Bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Tạ Văn C1 có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, bị cáo Trương Văn H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, bị cáo Tạ Văn K có đơn kháng cáo (gửi qua Trại tạm giam) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, các bị cáo trình bày về việc thay đổi, bổ sung, rút kháng cáo như sau:

1- Bị cáo Tạ Văn K giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lý do là án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tổ chức đánh bạc là nặng; bị cáo có nhân thân tốt, đã ăn năn hối cải; vợ của bị cáo đã thay mặt bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 30.200.000 đồng.

2- Bị cáo Nguyễn Văn C bổ sung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt: Lý do là ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo, hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nếu bị cáo phải đi chấp hành án tù sẽ không có người lao động, chăm lo cho gia đình. Bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Văn Mưu, là thương binh.

3- Bị cáo Tạ Văn C1 giữ nguyên kháng cáo: Lý do là ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân huy chương; hiện nay gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bản thân bị cáo nhặt được tài sản có giá trị lớn đã tìm trả lại người bị rơi (*01 ví da có giấy tờ tùy thân và 11.150.000 đồng*), được Chủ tịch UBND xã NM, huyện P xác nhận sự việc.

4- Bị cáo Nguyễn Văn S giữ nguyên kháng cáo: Lý do kháng cáo là bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; Đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm 10.200.000 tại Chi cục THADS Hiệp Hòa. Có đơn được UBND xã nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú ổn định.

5- Bị cáo Trương Văn H: Lý do kháng cáo của bị cáo có ông nội là Trương Văn A có Huân chương kháng chiến hạng Nhì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo có đầy đủ nội dung và nộp trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Văn K phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*** Về kháng cáo của các bị cáo:**

1- Bị cáo Tạ Văn K phạm 02 tội, đã bị cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, Phạt bổ sung 20.000.000 đồng; xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”, Phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Sau khi xử sơ thẩm, vợ của bị cáo đã thay mặt bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 30.200.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo 01 năm 10 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; giữ nguyên mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”.

2- Bị cáo Nguyễn Văn C gia đình thuộc diện cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn; ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật, được UBND xã nơi cư trú xác nhận. Bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Văn Mưu, là thương binh. Đề nghị HĐXX chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo.

3- Bị cáo Tạ Văn C1 có bác ruột là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân huy chương; hiện nay gia đình bị cáo thờ cúng liệt sỹ. Bị cáo đã nộp xong tiền phạt bổ sung (tại Biên lai số 0003471 ngày 11/10/2022 của Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa). Đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhật được tài sản có giá trị lớn đã tìm trả lại người bị rơi (*01 ví da có giấy tờ tùy thân và 11.150.000 đồng*). Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo.

4- Bị cáo Nguyễn Văn S đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 10.200.000 tại Biên lai số 0000542 ngày 31/5/2023 của Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này ra, bị cáo luôn chấp hành tốt pháp luật; có đơn và được UBND xã nơi cư trú xác nhận chấp hành tốt pháp luật, có nơi cư trú ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng; xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo.

5- Bị cáo Trương Văn H: Bị cáo có ông nội là Trương Văn A có Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được cấp sơ thẩm áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xử bị cáo mức án 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Các bị cáo nộp đơn kháng cáo đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang trong thời hạn luật định, nội dung đơn theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét, giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng sự thật, không oan. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã được thẩm tra ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Buổi tối ngày 28/9/2022, Nguyễn Phi T đã cho Tạ Văn K mượn địa điểm là nhà ở của mình tại thôn Đồng Vân, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để tổ chức cho các đối tượng: Trần Văn C; Diêm Công S1; Nguyễn Văn C; Nguyễn Văn S; Dương Văn T1; Tạ Văn C1; Lê Văn Thao; Trần Văn Lâm; Trương Văn H; Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn Kh; Trần Văn Phú đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Quá trình các đối tượng đánh bạc, K sử dụng 600.000 đồng được cho để đánh bạc cùng. Khi các đối tượng đánh bạc, T là người canh gác, canh giới. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **63.900.000** đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. “*Tổ chức đánh bạc*”, “*Đánh bạc*” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, bị dư luận quần chúng nhân dân lên án. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Tạ Văn K về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 2 Điều 321 và “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo khác về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

1- Bị cáo Tạ Văn K: Bị cáo ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã nhờ vợ của bị cáo nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 30.200.000 đồng (tại Biên lai số 0000602 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), thể hiện sự ăn năn, hối cải và ý thức chấp hành pháp luật. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

2- Bị cáo Nguyễn Văn C: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án hay bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo có bác ruột là ông Nguyễn Văn Mưu, là thương binh. Xét hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, HĐXX chấp nhận coi đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với các quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để có thể được cho hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

3- Bị cáo Tạ Văn C1: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm tổng số

là 10.200.000 đồng (*Biên lai thu số 0003471 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang*). Bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, được Nhà nước cấp Bằng Tổ quốc ghi công; được tặng thưởng Huân chương Giải phóng hạng Ba, Huy chương chiến sỹ giải phóng; hiện nay gia đình bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo xuất trình văn bản (được Chủ tịch UBND xã NM, huyện P xác nhận) bị cáo có nhật được tài sản có giá trị lớn đã tìm trả lại người bị rơi (*01 ví da có giấy tờ tùy thân và 11.150.000 đồng*) cho thấy trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm, bị cáo đã làm được việc tốt, bản thân có tính hướng thiện.

Đối chiếu với các quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để có thể được cho hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

4- Bị cáo Nguyễn Văn S: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Sau khi xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 10.200.000 tại Biên lai số 0000542 ngày 31/5/2023 của Chi cục THADS Hiệp Hoà, thể hiện sự ăn năn, hối cải và ý thức chấp hành pháp luật. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu với các quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để có thể được cho hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

5- Bị cáo Trương Văn H: Bị cáo đã bị kết án một lần (Bản án số 57/2012/HSST ngày 17/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo). Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội đánh bạc, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đối chiếu với quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để có thể được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

1. Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

1.1. Đối với bị cáo Tạ Văn K: Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 30.200.000 đồng (*Biên lai thu số 0000602 ngày 04/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa*).

1.2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án

đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Đối với bị cáo Tạ Văn C1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 10.200.000 đồng (*Biên lai thu số 0003471 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang*)

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1.4. Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách đối với bị cáo là 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo đã thực hiện xong phần hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, tổng số tiền là 10.200.000 đồng (*Biên lai thu số 0000542 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang*).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

1.5. Đối với bị cáo Trương Văn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn H 03 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo nêu trên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên